

Bản án số: **984/2024/HS-PT**

Ngày: 11-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: Ông **Hoàng Nhật Tân**

Ông **Trần Nam Hà**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thơm** -

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 871/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Chu Đức C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

CHU ĐỨC C, sinh ngày 09/8/1983 tại Hà Nam; ĐKKHKT và nơi cư trú: số A ngõ A đường T, tổ A phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đức Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc D; vợ, con: Chưa; tiền án:

- Bản án số: 40/2007/HSST ngày 24/5/2007, TAND thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”;

- Bản án số: 153/2010/HSST ngày 27/12/2010, TAND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 25 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Bản án số: 61/2014/HSST ngày 17/6/2014, TAND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Bản án số: 39/2018/HSPT ngày 26/7/2018, TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/4/2004, Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Hà Nam đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 16/3/2024; bắt tạm giam từ ngày 28/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an thành phố H, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Đức Đ1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/3/2024, Công an phường H nhận được tin báo của Công ty X (trụ sở: E H, phường H, quận H, Hà Nội) về việc phát hiện 02 nam thanh niên đột nhập vào tầng 6 Công ty. Ngay sau khi nhận được tin báo công an phường H đã tổ chức lực lượng xuống hiện trường, rà soát và vây bắt các đối tượng. Tại đây, tổ công tác phát hiện Chu Đức C đang ở trên tầng 02 số nhà E H. Tổ công tác yêu cầu đối tượng xuống để làm việc nhưng đối tượng không chấp hành và tiếp tục trèo lên mái nhà số E H. Tổ công tác tiếp tục truy tìm và phát hiện trên nóc nhà số 55D Hàng Bài có 01 miếng tôn đã bị cắt, nhìn xuống dưới phát hiện C đã tự ngã nằm ở khoảng sân tầng 3 số nhà E H, đối tượng còn lại đã lợi dụng trời tối để bỏ trốn. Tổ công tác đã mở khóa và đưa C đi cấp cứu tại Bệnh viện T3 để điều trị. Đến khoảng 17 giờ ngày 07/3/2024, C sức khỏe đã ổn định và được xuất viện. Xét nghiệm ma túy, Cường dương T với A và Methamphetamine.

Tiến hành khám nghiệm trường tại Công ty TNHH Một Thành viên X và thu giữ:

- **Tại khu vực cửa ra vào tầng 6:** 01 chiếc găng tay vải màu trắng đã qua sử dụng; 01 khóa móc dạng chữ U nhãn hiệu “KINBAR”, phần thân khóa màu đen có chuông báo động có KT 4x16x2,5cm, phần khóa chữ U bọc ngoài bằng nhựa màu xanh, có chu vi 5cm, trên khóa có 02 vết cắt và vết cháy xém lớp vỏ nhựa;

- **Tại khu vực cầu thang lên tầng 6:** 01 kim thủy lực màu vàng nhãn “TLP HHG-22” dài 50 cm, phần tay kim dài 33cm, đường kính tay kim 3cm đã qua sử dụng và 01 ba lô màu đen nhãn hiệu “HAIBOWEIYE” đã qua sử dụng, bên trong còn có: 01 kéo cắt kim loại, chuỗi bọc cao su màu đen (kéo dài 31 cm, phần lưỡi kéo dài 7,5cm, bản rộng nhất của lưỡi kéo 1,8cm) đã qua sử dụng, 01 bình gas du lịch, 01 đầu khò của bình gas nhãn hiệu “NAMILUX” đã qua sử dụng, 01 đoạn dây ni lông màu xanh, 01 khóa chữ U nhãn hiệu “KINBAR” (phần thân khóa màu trắng), 01 bộ dụng cụ mở khóa đã qua sử dụng, 01 thanh nhôm, 01 khăn vải đã qua sử dụng;

- **Tại tầng 1:** 01 nắp bảo vệ hộp điện, một số mảnh vỡ;

Tiến hành kiểm tra camera tại Công ty TNHH Một Thành viên X và thu giữ được 08 đoạn video liên quan đến nội dung sự việc.

Thu giữ của Công ty X: 01 sổ quản lý thiết bị quay số mở thưởng gồm 68 bút lục (lưu hồ sơ vụ án); 01 chìa khóa có dán chữ “Phòng TCHC”; 01 chìa khóa có dán chữ “CNXS Hoàn Kiếm”; 01 chìa khóa có dán chữ “Hội trường quay số”.

Ngày 20/3/2024, Ủy ban nhân dân phường H có công văn số 224/UBND về việc đề nghị xử lý số đối tượng có hành vi leo trèo và hủy hoại tài sản của Công ty X tại E H, phường H, quận H, Hà Nội vào ngày 06/3/2024 do hành vi của các đối tượng gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn và khu vực xung quanh Công ty X.

Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 09/3/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H: 01 khóa chữ U màu xanh, thân màu đen, trên thân khóa có dòng chữ KINBar ALARM LOCK 110db (đã qua sử dụng từ ngày 15/01/2024) có trị giá là 370.000 đồng.

Đại diện của Công ty TNHH Một Thành viên X là chị Nguyễn Thị T1 (Giám đốc Công ty, sinh năm: 1971, trú tại: D Chung cư I M, phường V, quận H, Hà Nội) trình bày: Chiếc khóa chữ U tại Phòng quay xổ số tại tầng F số E H, phường H, quận H, Hà Nội là tài sản Công ty TNHH MTV X. Chị T1 yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật do việc này gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn và khu vực xung quanh Công ty X. Về ổ khóa đã bị các bị cáo làm hư hỏng, Công ty không yêu cầu các bị cáo phải đền bù.

Đại diện của các hộ gia đình xung quanh Công ty TNHH Một Thành viên X là anh Đoàn Ngọc D1 (sinh năm: 1984, trú tại: E H, quận H, Hà Nội) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm: 1961, trú tại: ngõ H, phường H, quận H, Hà Nội) trình bày: Rạng sáng ngày 06/3/2024, bà L và anh D1 phát hiện các đối tượng chạy qua nhiều mái nhà của hàng xóm nên gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Ngày 07/3/2024, Nguyễn Đức Đ1 đến Công an quận H đầu thú. Xét nghiệm ma túy, Đ1 dương tính với H, MDMA và Methamphetamine. Ngoài ra, còn thu giữ của Đ1: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro 64Gb màu xám đã cũ kèm sim số 0822109728; 01 xe ô tô Hyundai Grand i10 màu trắng BKS: 18A- 104.76.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức Đ1 tại căn chung cư mini tại số A L, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam và thu giữ: 01 ống nhựa hút tự tạo cao khoảng 20cm có gắn tẩu giấy bạc đã sử dụng; 01 ống nhựa hút tự tạo cao khoảng 10cm có gắn ống hút nhựa khoảng 15cm có gắn tẩu giấy bạc đã sử dụng.

Kết luận giám định số 2112/KL-KTHS ngày 25/3/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: Cả 02 dụng cụ dùng ma túy thu được trong quá trình khám xét nhà Nguyễn Đức Đ1 đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra: Chu Đức C ban đầu khai năm 2022, C ra tù. Thông qua Nguyễn Thị Quỳnh L1 (là em họ của C, sinh năm: 1992, trú tại: phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam), C quen biết với Nguyễn Đức Đ1. Khi biết Đ1 và L1 thuê 01 căn chung cư mini tại số A L, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì C thường xuyên đi từ Nam Định đến Hà Nam để

gặp gỡ Đ1 và L1. Khoảng ngày 03/3/2024, C đến phòng trọ của L1 tại số A L, thành phố P thì gặp Đ1 và cùng sử dụng ma túy với Nguyễn Mạnh T2, đối tượng tên Đ2 (quê Nam Định). Rạng sáng ngày 04/3/2024, Đ1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng BKS: 18A-104.76 chở Nguyễn Mạnh T2, Chu Đức C và Đ2 đến khu vực ngõ H, phường H, quận H, Hà Nội để T2 và C trèo lên cắt tôn. Sau khi cắt tôn thì T2 trèo vào quan sát vị trí, quan sát ổ khóa và lồi ra vào khu vực phòng quay lồng bóng rồi trèo ra ngoài và cả nhóm đi về Hà Nam. Tối ngày 05/3/2024, Đ1 báo C chuẩn bị 01 ba lô đựng đồ nên C đã cầm theo 01 ba lô màu đen rồi đến phòng trọ tại số A L, thành phố P. Tại đây, Đ1 tiếp tục cho C, T2, Đ2 sử dụng ma túy hồng phiến. Rạng sáng ngày 06/3/2024, Đ1 điều khiển xe ô tô Hyundai Grand i10 màu trắng chở theo C, Đ2 và T2 đến phố H, H, Hà Nội. Tại đây, T2 cho một số vật dụng đã chuẩn bị từ trước như bình ga, máy khò... vào ba lô và đeo lên người rồi đưa cho C cầm 01 kim cộng lực. Sau đó, C đi theo T2 đi vào lồi cũ để đột nhập vào Công ty X. Lần này, T2 và C cùng đi vào đến phòng quay số mở thưởng của Công ty. Sau đó, T2 dùng máy khò để phá chiếc khóa chữ U có báo động rồi tiếp tục dùng kim cộng lực để cắt khóa. Lúc này, C biết T2 đột nhập vào Công ty X để tác động vào lồng quay bóng với mục đích làm thay đổi kết quả xổ số theo hướng có lợi cho nhóm C và Đ1. Khi đang cắt khóa thì bị lực lượng bảo vệ phát hiện và hô hoán. Do sợ hãi, C đã bỏ chạy và bị trượt chân ngã bất tỉnh rồi được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Đến ngày 24/6/2024, C thay đổi lời khai về việc chỉ sử dụng ma túy cùng với Đ1 và không có ai khác cùng sử dụng. Về thương tích của Chu Đức C, do C bỏ chạy và tự ngã nên từ chối giám định thương tích và không yêu cầu đề nghị gì.

Nguyễn Đức Đ1 khai phù hợp với lời khai của Chu Đức C về việc thực hiện hành vi tổ chức cho C sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 05/3/2024 tại số A L, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam và cùng thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của Công ty TNHH Một Thành viên X vào ngày 06/3/2024. Chiếc xe ô tô Hyundai Grand i10 màu trắng BKS: 18A-104.76 là tài sản cá nhân của bà Vũ Thị Kim D2 (mẹ của Nguyễn Đức Đ1), Đ1 mượn bà D2 để làm phương tiện đi lại.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Mạnh T2 là người cùng với Nguyễn Đức Đ1, Chu Đức C thực hiện hành vi hủy hoại tài sản tại Công ty TNHH Một Thành viên X nên Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với T2 về tội Hủy hoại tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và tách vụ án hình sự do T2 bỏ trốn khỏi địa phương.

Đối với chiếc xe ô tô Huyndai Grand i10 màu trắng BKS: 18A-104.76, quá trình điều tra xác định chủ đăng ký là anh Nguyễn Quang K (sinh năm: 1991, trú tại: xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định). Hiện anh K đang vắng mặt tại địa phương. Bà Vũ Thị Kim D2 (sinh năm: 1966, trú tại: số A B, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định) khai: Nguyễn Đức Đ1 là con ruột của bà D2 còn anh Nguyễn Quang K là con rể của bà D2; Ngày 05/3/20024, Đ1 mượn chiếc xe ô tô nêu trên của con gái và con rể bà để làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra chuyển chiếc xe ô tô nêu trên đến Cơ quan Thi hành án dân sự quận H để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 163/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Chu Đức C phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Chu Đức C 02 năm 06 tháng tù.

- Ngoài ra bản án còn xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ1 02 năm 08 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/9/2024 bị cáo Chu Đức C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Chu Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bố đẻ bị bệnh ung thư sắp chết, bị cáo mới cưới vợ chưa có con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của

bị cáo, vai trò, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Đức C và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Chu Đức C đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Chu Đức C tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Đức Đ1, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/3/2024, Nguyễn Đức Đ1, Chu Đức C và Nguyễn Mạnh T2 đã thực hiện hành vi hủy hoại 01 khóa móc dạng chữ U nhãn hiệu “KINBAR”, phần thân khóa màu đen có chuông báo động có KT (4x16x2,5)cm, phần khóa chữ U bọc ngoài bằng nhựa màu xanh, có chu vi 5cm, trên khóa có 02 vết cắt và vết cháy xém lớp vỏ nhựa có trị giá là 370.000 đồng của Công ty X tại E H, phường H, quận H, Hà Nội. Hành vi của các bị cáo nhằm mục đích đột nhập vào Phòng quay thưởng tại tầng 6 Công ty X để trao đổi bóng quay thưởng làm thay đổi kết quả xổ số đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an trên địa bàn quận H. Bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo Chu Đức C thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Hành vi nêu trên của bị cáo Chu Đức C đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Chu Đức C xin được giảm nhẹ hình phạt tù thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã

đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; vai trò, nhân thân của bị cáo; xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Chu Đức C về tội “*Hủy hoại tài sản*” là có căn cứ, buộc bị cáo Chu Đức C phải cách ly khỏi xã hội là phù hợp mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo Chu Đức C trở thành con người có ích cho xã hội.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Chu Đức C trình bày bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bố bị cáo bị bệnh ung thư sắp chết; bị cáo mới cưới vợ, chưa có con song mức án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Chu Đức C là phù hợp. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo Chu Đức C kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Đức C và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Chu Đức C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **28/3/2024** (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **07/3/2024** đến ngày **16/3/2024**) về tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2. Về án phí: Bị cáo Chu Đức C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức Đ1, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo,

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo,
kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh